TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06**/2026/QĐST-LĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNHSƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2026/TLST-LĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 về việc "*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 19/2026/QĐ-MPH ngày 18 tháng 5 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thanh T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số A ấp T, phường H, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH S

Địa chỉ: Đường số A, KCN Mỹ Xuân B - Conac, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà L, Tsuei C. (vắng mặt)

2. Bà Hồ Thị Mỹ D, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ B, Khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở B

Địa chỉ: Số B B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hồng L1 – Giám đốc (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 14 tháng 4 năm 2026 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ việc, bà Lê Thanh T trình bày:

Tháng 7/2013, bà T có cho bà Hồ Thị Mỹ D, sinh năm 1997 mượn chứng minh nhân dân số 273585348 mang tên Lê Thanh T để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH S. Sau đó bà D đã ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S và thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội theo số Bảo hiểm xã hội số 7713022502 cấp ngày 17/10/2013. Bà D làm việc được một năm tại Công ty, đến năm 2014 thì nghỉ việc, từ đó cho đến nay bà D không thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm xã hội.

Cùng thời điểm đó, bà T đang làm việc tại Công ty TNHH S và tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7712005673. Đến tháng 02/2015, bà T nghỉ việc tại Công ty.

Như vậy, việc trùng số Bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2023 đến tháng 01/2014 dẫn đến bà T không thể thực hiện quyền lợi của mình theo quy định.

Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Lê Thanh T và Công ty TNHH S là vô hiệu;

- Tuyên hủy thời gian đóng bảo hiểm xã hội của Lê Thanh T tại Công ty TNHH S từ tháng 7/2013 đến tháng 01/2014.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Mỹ D trình bày:

Tháng 7/2013, bà D có mượn hồ sơ của bà Lê Thanh T để nộp và làm việc tại Công ty TNHH S. Bà D có ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty D1 của bà Lê Thanh T. Do thời gian đã lâu nên bà D không thể cung cấp Hợp đồng lao động cho Tòa án.

Công việc bắt đầu từ tháng 7/2013 và bà D nghỉ việc vào ngày 17/01/2014. Thời gian bà D đóng bảo hiểm xã hội là 07 tháng. Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH S, bà D không chốt bảo hiểm xã hội.

Cùng thời gian này, bà Lê Thanh T đang làm việc tại Công ty TNHH S.

Nay đối với yêu cầu của bà T, bà D có ý kiến như sau:

Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T, cụ thể:

- Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Lê Thanh T và Công ty TNHH S là vô hiệu;

- Tuyên hủy thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Lê Thanh T tại Công ty TNHH S từ tháng 7/2013 đến tháng 01/2014.

Theo hồ sơ Tòa án sao lục, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S trình bày:

Từ tháng 7/2013 đến tháng 01/2014 Công ty TNHH S đã chi trả lương và

đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho người lao động có tên Lê Thanh T.

Hiện hồ sơ liên quan đến Hợp đồng lao động của bà T, Công ty không còn lưu trữ do thời gian đã quá lâu.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, Công ty có ý kiến như sau:

- Trong việc ký hợp đồng lao động với bà T: Bà T cho người khác sử dụng thông tin của mình để làm việc tại Công ty, vì vậy, phía Công ty hoàn toàn không có lỗi và không có trách nhiệm gì đối với bà T;

- Đối với yêu cầu tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Lê Thanh T và Công ty TNHS sản xuất đồ gỗ cao cấp Thượng Hảo là vô hiệu, phía Công ty không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Theo hồ sơ Tòa án sao lục, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Bà Rịa trình bày:

Qua kiểm tra dữ liệu do Bảo hiểm xã hội cơ sở B đang quản lý, bà Lê Thanh T có quá trình tham gia và bảo lưu quá trình tham gia BHXH, bảo hiểm thất nghiệp trên số sổ 7713022502 từ tháng 7/2023 đến tháng 01/2014 (chưa giải quyết BHXH một lần).

Vì lý do khách quan, người đại diện Bảo hiểm xã hội cơ sở Bà Rịa không thể trực tiếp tham gia hòa giải và các giai đoạn tố tụng. Vì vậy, đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Đồng thời, Bảo hiểm xã hội cơ sở B sẽ thực hiện đầy đủ các phán quyết của Tòa án nhằm bảo đảm quyền và lợi ích của người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết việc dân sự đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 23, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập các tài liệu, chứng cứ, lời khai đầy đủ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thanh T. Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH S và Công ty TNHS sản xuất đồ gỗ cao cấp Thượng Hảo là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Bà Lê Thanh T có đơn yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng lao động mà bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH S, có địa chỉ tại Đường số A, KCN Mỹ Xuân B - Conac, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 33, điểm v Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Tại phiên họp các đương sự vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của bà Lê Thanh T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH S và bà Lê Thanh T (do bà Hồ Thị Mỹ D lấy hồ sơ của bà T ký hợp đồng) năm 2013 là vô hiệu thì thấy:

Việc bà D sử dụng hồ sơ của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S là giả mạo khi giao kết hợp đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của bà Lê Thanh T và vi phạm quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu của bà T là có căn cứ chấp nhận.

Thời gian Công ty TNHH S đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà T tại sổ bảo hiểm số 7713022502 từ tháng 7/2013 đến tháng 01/2014 trùng với thời gian đóng bảo hiểm của bà T tại Công ty TNHH S là không phù hợp. Vì vậy, cần hủy thời gian đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2013 đến tháng 01/2014 của bà Lê Thanh T tại Công ty TNHH S để bà T thực hiện quyền lợi của mình đúng theo quy định.

[3] Về lệ phí: Bà Lê Thanh T phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 33, điểm v Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 68, Khoản 1 Điều 149, Khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự; Điều 50 Bộ luật Lao động 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động 2019;

Căn cứ Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thanh T về việc "*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*".

1.1. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết năm 2013 giữa Công ty TNHH S với bà Lê Thanh T (do bà Hồ Thị Mỹ D ký hợp đồng) là vô hiệu.

1.2. Tuyên hủy thời gian đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2023 đến tháng 01/2014 tại Sổ Bảo hiểm xã hội số 7713022502 của bà Lê Thanh T tại Công ty

TNHH S.

1.3. Bà Lê Thanh T được quyền liên hệ đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 24696 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (đối với đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thu Hiền